

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2021/HS-ST**
Ngày 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Văn Minh.

2. Bà: Nguyễn Hoàng Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: ông Hán Tấn Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Văn L (tên gọi khác: Vẹo); Giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 8 năm 1990 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố GH2, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Bùi Văn Nh (sinh năm 1965) và Mẹ: Trần Thị B (sinh năm 1969); Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1997; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Những người làm chứng:

Phùng Thị Yến N, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu phố 6, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Vũ Lại Anh T, sinh năm 1959. Địa chỉ: khu phố 13, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Lưu Minh Ch, sinh năm 1989. Địa chỉ: Cư xá Nhiệt điện Vĩnh Tân, thôn 1, xã Bình Thạnh, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2020 Bùi Văn L đến khu vực gần Clup 339 thuộc khu phố 5, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận mua 01 viên thuốc lắc (keo) với giá 100.000 đồng của một người thanh niên không rõ lai lịch. L sử dụng hết $\frac{1}{2}$ viên, số còn lại L cất giấu trong túi quần phía trước bên phải của L đang mặc đến phòng số 201 Karaoke Hoàng Kim thuộc khu phố 6, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận để hát Karaoke. Đến khoảng 00 giờ 25 phút ngày 31 tháng 10 năm 2020 tổ công tác Công an tỉnh Bình Thuận kiểm tra phòng số 201 Karaoke Hoàng Kim phát hiện bắt quả tang Bùi Văn L đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của L đang mặc 01 viên nén màu cam, hình dạng không xác định. L khai nhận viên nén là ma túy tổng hợp L cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1205/KLGD-PC09 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1974 gam là MDMA.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT/VKSTP-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 11/CT/VKSTP-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo Bùi Văn L thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra,

trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 11/CT/VKSTP-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra vào khoảng 00 giờ 25 phút ngày 31 tháng 10 năm 2020 tại phòng số 201 Karaoke Hoàng Kim thuộc khu phố 6, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận do Bùi Văn L đang tàng trữ MDMA có khối lượng 0,1974 gam để sử dụng thì bị phát hiện.

Do đó Cáo trạng số 11/CT/VKSTP -HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được tác hại của ma túy đối với con người và hệ lụy do ma túy mang lại đối với xã hội cũng như việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng chất ma túy và sẽ bị trừng trị nghiêm những ai cố tình vi phạm. Mặc dù nhận thức rõ điều này nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình nên vào ngày 29 tháng 10 năm 2020 bị cáo mua của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) khối lượng ma túy nêu trên với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật M gửi giám định, trong quá trình giám định mẫu M đã được phân tích hết.

01 phong bì được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận được hoàn lại sau giám định là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người thanh niên đã bán MDMA cho Bùi Văn L, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Bùi Văn L mức án 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện TP và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TP).

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn L có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/01/2021)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP ;
- UBND địa phương nơi B/c cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Hải Âu

